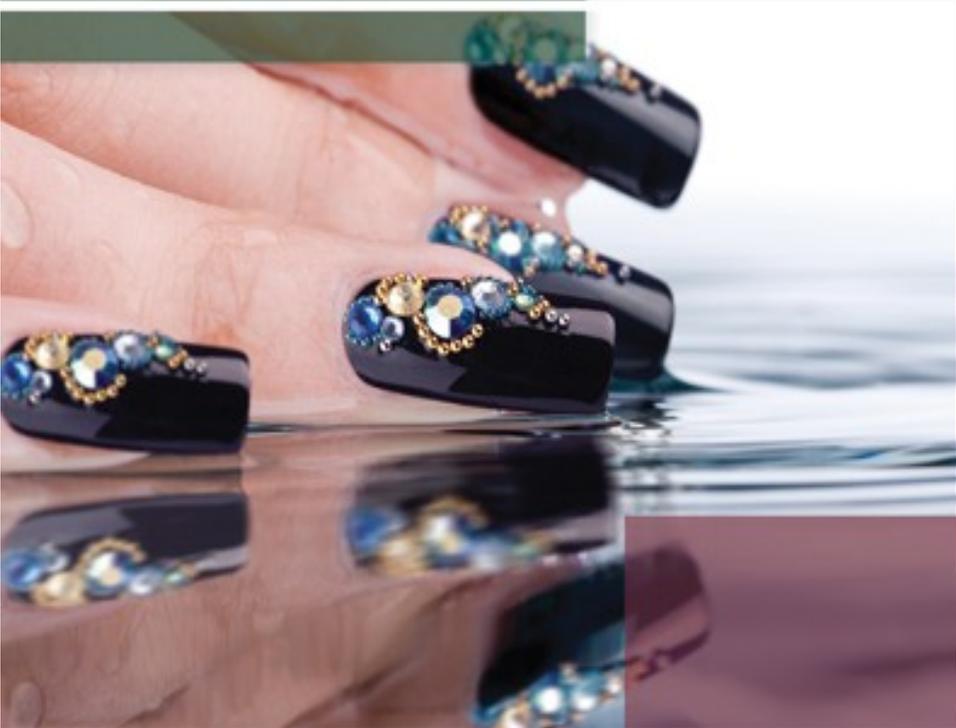




# MILADY'S STANDARD NAIL TECHNOLOGY



# 5

infection

# control:

PRINCIPLES AND PRACTICES

## chapter outline

- ▶ Regulation
- ▶ Principles of Infection
- ▶ Principles of Prevention
- ▶ Universal Precautions
- ▶ The Professional Salon Image
- ▶ Procedures



## Q.1

- The Environmental Protection Agency (EPA) in each state registers many different types of
- Cơ quan bảo vệ môi trường mỗi tiểu bang cho đăng ký nhiều loại

disinfectants

chất khử trùng



## Q.2

- OSHA stands for OSHA thay thế cho

Occupational Safety and Health Administration

Cơ quan sức khỏe và an toàn nghề nghiệp



## Q.3

- OSHA requires manufacturers to assess the hazards associated with their products in the
- OSHA yêu cầu các nhà sản xuất phải đánh giá mối nguy hại của sản phẩm trong

MSDSs



## Q.4

- **Material Safety Data Sheets (MSDSs)** provides pertinent information
- **Bảng Dữ Kiện An Toàn Vật Liệu** cung cấp những tin tức liên quan

**product content** sản phẩm tích chứa

**associated hazards and combustion levels** độc hại liên đới và cấp bậc dễ cháy

**storage requirements** điều kiện tích trữ



## Q. 5

- Bacteria are classified into the following two primary types
- Vi khuẩn chia làm 2 loại chính

pathogenic and nonpathogenic  
gây bệnh và không gây bệnh



## Q.6

- Nonpathogenic bacteria may perform useful functions and
- Vi khuẩn không gây bệnh thực hiện được nhiều chức năng có ích và

do not cause disease không gây bệnh

break down food phân hóa thức ăn

protect against infection chống nhiễm trùng



## Q.7

- \_\_\_\_\_ are one-celled microorganisms also known as microbes
- \_\_\_\_\_ vi khuẩn là siêu sinh vật đơn bào còn gọi

**Bacteria**

Vi trùng



## Q.8

- Non-pathogenic bacteria are
- Vi khuẩn không gây bệnh

harmless

vô hại



## Q.9

- Pathogenic bacteria may produce
- Vi khuẩn gây bệnh có thể gây ra

disease

bệnh



## Q.10

- The division of a bacterial cell into two new cells is called
- Vi khuẩn chia làm 2 tế bào mới gọi là

**mitosis**

phân bào có tơ (nhân bào)



## Q.11

- Pus-forming bacteria that grow in bunches or clusters are
- Khuẩn tạo mủ phát triển thành cụm

staphylococci

khuẩn chùm



## Q.12

- Pus-forming bacteria that grow in curved lines resembling a string of beads are known as
- Khuẩn gây mủ phát triển thành đường cong như 1 chuỗi hạt gọi là

streptococci

khuẩn chuỗi



## Q.13

- Syphilis is caused by
- Bệnh giang mai gây ra bởi

spirilla

khuẩn xoắn



## Q.14

- The bacteria responsible for food poisoning and toxic shock syndrome are
- Vi khuẩn gây nhiễm độc thức ăn và triệu chứng bị sốc độc tố

staphylococci

khuẩn chùm (tụ cầu khuẩn)



## Q.15

- 4 types of infectious microorganisms?
- 4 loại vi sinh vật gây nhiễm trùng

bacteria, fungi, viruses, and parasites

vi khuẩn, nấm, siêu vi khuẩn, và ký sinh trùng



## Q.16

- Submicroscopic structures that infect cells of a biological organism
- Siêu sinh vật gây ảnh hưởng đến tế bào

viruses

siêu vi trùng



## Q.17

- An infectious agent smaller than bacteria and capable of replication through taking over the host cell's reproduction
- Tác nhân nhiễm trùng nhỏ hơn vi trùng và có thể tái tạo qua sự sinh sản của tế bào chủ

a virus

siêu vi trùng



## Q.18

- What is an example of a bloodborne pathogen?
- Ví dụ của bệnh nhiễm qua đường máu

Hepatitis

viêm gan

HIV

siêu vi gây bệnh liệt kháng



## Q.19

- An example of a local infection is
- Ví dụ về nhiễm trùng cục bộ

an abscess

mụn áp-xe



## Q.20

- Pathogenic bacteria, viruses or fungi can enter the body through
- Vi khuẩn gây bệnh, siêu vi khuẩn, hay nấm có thể xâm nhập cơ thể qua

**broken skin** da bị rách

**the mouth** miệng

**the nose** mũi



## Q.21

- The spread of disease-causing microorganisms such as hepatitis and HIV
- Nhiễm bệnh do siêu vi khuẩn như viêm gan và vi rút gây bệnh AIDS có thể lan truyền

any time the skin is broken

khi da bị rách



## Q.22

- The ability to destroy or resist infections is
- Khả năng tiêu diệt hay chống sự nhiễm trùng

immunity

tính miễn nhiễm



## Q.23

- The condition that is developed after the body has overcome a disease or has been inoculated for the disease is known as
- Tình trạng phát triển khi cơ thể phục hồi sau 1 căn bệnh hay được chích ngừa

acquired immunity

miễn dịch thu được



## Q.24

- A contagious skin disease caused by the itch mite is
- Căn bệnh da bị gây ra bởi mạt ngứa

scabies

bệnh ghẻ



## Q.25

- The Acquired Immunodeficiency Syndrome is caused by
- Triệu chứng liệt kháng gây nên bởi

the HIV virus

vi rút làm suy giảm miễn dịch cơ thể người  
HIV



## Q.26

- The HIV virus is spread mainly through
- Siêu vi HIV lan truyền qua

sharing needles by intravenous drug uses  
dùng chung kim tiêm chích



## Q.27

- \_\_\_\_\_ is the chemical process that uses specific products to destroy organisms on nonporous surfaces.
- ..... Là quy trình diệt khuẩn trên các bề mặt không xốp.

Disinfection

Khử trùng



## Q.28

- Completely destroying all microbial life including bacterial spores is called
- Tiêu diệt hoàn toàn các siêu sinh vật kể cả bào tử là

sterilization

vô trùng / tiệt trùng



## Q.29

- 3 main levels of decontamination?
- 3 cấp độ chính của việc khử nhiễm bẩn

sterilization, disinfection, cleaning

vô trùng, khử trùng , làm sạch



## Q.30

- Higher level of decontamination that is second only to sterilization.
- Cấp độ cao thứ 2 để khử nhiễm bẩn, nhẹ hơn tiệt trùng

disinfection

khử trùng, diệt khuẩn



## Q.31

- Substances used to kill microbes on contaminated tools and other nonliving surfaces
- Chất diệt trùng trên những dụng cụ bị nhiễm bẩn và những bề mặt không có sự sống

disinfectants

chất khử trùng



## Q.32

- The effectiveness with which a disinfecting solution kills specific organisms when used according to label instructions is known as
- Tính hiệu quả của chất khử trùng khi dùng theo nhãn hiệu gọi là

efficacy

tính hữu hiệu



## Q.33

- To use a disinfectant properly, read and follow the manufacturer's directions and \_\_\_\_\_ for proper disinfection.
- Để dùng chất khử trùng đúng cách, đọc và theo hướng dẫn của nhà sản xuất và

completely submerge  
ngâm ngập hoàn toàn



## Q.34

- All disinfectants are \_\_\_\_\_ in the presence of oils, lotions, creams, and dust.
- Tất cả các chất khử trùng thì \_\_\_\_\_ nếu có sự hiện diện của dầu, nước thơm, kem, và bụi bặm

inactivated

không hoạt động



## Q.35

- Quats is a short term for the salon disinfectant known as
- Quats là thuật ngữ ngắn cho chất khử trùng trong thẩm mỹ viện

quaternary ammonium compounds



## Q.36

- Phenols may \_\_\_\_\_ certain rubber and plastic materials.
- Phenol có thể \_\_\_\_\_ một vài dụng cụ bằng cao su và nhựa

damage

làm hư hại



## Q.37

- Sodium hypochlorite is also known as
- Sodium Hypochloride là

household bleach  
chất tẩy gia dụng



## Q.38

- Disinfectants must be registered with the \_\_\_\_\_ and will have a registration number on the label.
- Chất khử trùng phải được đăng ký với \_\_\_\_\_ và có số đăng ký trên nhãn hiệu

EPA



## Q.39

- \_\_\_\_\_ means effectiveness to be used against bacteria, fungi, and viruses.
- ..... là tính hiệu quả được dùng để chống lại vi khuẩn, nấm và vi-rút (siêu vi trùng)

Efficacy

Tính hữu hiệu



## Q.40

- How many minutes should a disinfectant be used for a proper disinfection?
- Cần bao nhiêu phút để chất khử trùng có thể hoạt động hiệu quả

for as long as recommended by the product's manufacturer theo đề nghị của hãng sản xuất



## Q.41

- \_\_\_\_\_ to prevent spreading germs from one person to another
- \_\_\_\_\_ ngăn vi trùng lan truyền từ người này sang người khác

Wash your hands

Rửa tay



## Q.42

- What is your most important responsibility as a salon professional?
- Trách nhiệm quan trọng nhất của một người thợ chuyên nghiệp là

protecting your clients' health and safety  
bảo vệ khách khỏe mạnh và an toàn



## Q.43

- Chemical germicides formulated for use on skin and registered and regulated by the FDA
- Hóa chất khử trùng dùng trên da và được đăng ký và kiểm soát bởi Cơ Quan Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm

antiseptics

chất khử trùng



## Q.44

- Single-use items that do not have the capacity to be disinfected after each client use must be
- Dụng cụ dùng 1 lần không thể khử trùng sau mỗi người khách được sẽ

discarded

vứt bỏ



## Q.45

- When removing implements from the disinfectant solution, to avoid damaging the skin or contaminating the disinfectant solution, use:
- Khi lấy dụng cụ từ dung dịch khử trùng để tránh hư da hay nhiễm bẩn chất khử trùng dùng

tongs

cái kẹp gấp